TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG** Số: **94**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hải Châu, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 14.3.2018, giữa:

* Người yêu cầu:

- Chị **Phạm Nguyễn Tường V** - Sinh năm 1995. Trú tại: K424/23 đường K, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Nguyễn Bình P** - Sinh năm 1980. Trú tại: 24 đường Đ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04.4.2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04.4.2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Bình P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Bình P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phạm Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Bình P thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung là Nguyễn Thành T - Sinh ngày 02.01.2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao con chung Nguyễn Thành U - Sinh ngày 06.8.2014 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Bình P xác định không có.

- *Về nợ chung:* Chị Phạm Nguyễn Tường V và anh Nguyễn Bình P không nợ của ai và không ai nợ của anh chị.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị V và anh P phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 1335 ngày 13.3.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Chị V và anh P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND q. Hải Châu;
- UBND phường Bình Hiên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

`

Nguyễn Thị Ngọc Thùy